

# ĐÁNH GIÁ TỶ LỆ NHIỄM NẤM CANDIDA VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN Ở PHỤ NỮ ĐẾN KHÁM TẠI PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y VÀ PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ĐÀN HƯỜNG THANH HÓA, NĂM 2018

NGUYỄN VĂN TÙNG

Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa

## TÓM TẮT

Mục tiêu đề tài:

Xác định tỷ lệ nhiễm nấm Candida ở phụ nữ có triệu chứng nghi ngờ viêm đường sinh dục dưới. Đánh giá một số yếu tố liên quan đến nhiễm nấm Candida.

Đối tượng nghiên cứu: Phụ nữ đến khám tại phòng khám Trường Cao đẳng Y tế và Phòng khám Đa khoa Đàn Hường Thanh Hóa có nghi ngờ viêm nhiễm đường sinh dục dưới, từ tháng 1/2018 đến tháng 5 năm 2018.

Kết quả nghiên cứu: Tỷ lệ nhiễm nấm Candida trên phụ nữ có triệu chứng nghi ngờ viêm nhiễm đường sinh dục dưới là 55,44%. Nhiễm nấm Candida ở những người làm ngành nghề khác chiếm tỷ lệ cao nhất 50,0%, tỷ lệ nhiễm nấm Candida ở nông thôn cao hơn thành thị 62,5% so với 37,5%. Nhiễm nấm Candida cao nhất cũng ở nhóm đối tượng có trình độ đại học, cao đẳng 67,86%. Tỷ lệ nhiễm nấm Candida cao nhất ở nhóm bệnh nhân không dùng biện pháp tránh thai 42,9%. Nhiễm nấm Candida có liên quan chặt chẽ với triệu chứng ngứa âm hộ, âm đạo, triệu chứng khí hư đặc trắng như bột và thói quen thụt rửa âm đạo ( $p < 0,001$ ). Nhiễm nấm Candida theo nghiên cứu của chúng tôi không liên quan đến nghề làm nông, trình độ văn hóa, uống thuốc tránh thai, sử dụng dụng cụ tử cung và tình trạng hôn nhân ( $p > 0,05$ ).

**Từ khóa:** Nhiễm nấm candida.

## SUMMARY

Objectives:

- To determine the rate of Candida fungal infection in women with symptoms of suspected lower genital tract inflammation.

Chịu trách nhiệm: Nguyễn Văn Tùng

Email: tungshoa@gmail.com

Ngày nhận: 14/12/2020

Ngày phản biện: 18/01/2021

Ngày duyệt bài: 26/01/2021

- To evaluate some factors related to Candida fungal infection.

Subjects of study: Women who visited the Clinic of the College of Health and General Clinic of Dan HuongThanhHoa with suspicion of lower genital tract infections, from January 2018 to May 2018.

Research results: The prevalence of Candida infection in women with suspected symptoms of lower genital tract infection is 55.44%. Candida infection in other occupations accounts for the highest rate of 50.0%, the rate of Candida infection in rural areas is 62.5% higher than in urban areas compared to 37.5%. Candida infection in the group of subjects with university and college degrees has the highest rate of 67.86%. The Candida infection rate in the group of patients not using contraception takes the highest of 42.9%. Candida infection is closely related to the itching of the vulva, vagina, symptoms of white discharge like powder and habits of vaginal douching ( $p < 0.001$ ). According to our research, Candida infection is not related to farming, education, oral contraceptive or use of intrauterine device and marital status ( $p > 0.05$ ).

**Keywords:** Candida fungal infection

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Nhiễm nấm Candida âm đạo là một trong những bệnh nhiễm trùng thường gặp nhất ở sinh dục phụ nữ [1]. Triệu chứng điển hình là khí hư nhiều, đặc, trắng như bột, ngứa âm hộ âm đạo, đau khi giao hợp, âm hộ, âm đạo viêm đỏ. Do đó bệnh gây nhiều khó chịu cho phụ nữ, ảnh hưởng đến cuộc sống đặc biệt khi bệnh xảy ra trong thời kỳ mang thai. Việc điều trị viêm âm hộ âm đạo do nấm Candida kéo dài và hay tái phát, do đó vấn đề dự phòng và phát hiện bệnh sớm là rất cần thiết.

Mục tiêu nghiên cứu:

1. Xác định tỷ lệ nhiễm nấm Candida ở phụ nữ có triệu chứng nghi ngờ viêm đường sinh dục dưới.

2. **Đánh giá một số yếu tố liên quan đến nhiễm nấm *Candida*.**

**ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

**1. Đối tượng nghiên cứu**

Phụ nữ đến khám tại phòng khám Trường Cao đẳng Y tế và Phòng khám Đa khoa Đoàn Hương Thanh Hóa có nghi ngờ viêm nhiễm đường sinh dục dưới, từ tháng 1/2018 đến tháng 5 năm 2018.

**2. Phương pháp nghiên cứu**

Nghiên cứu được tiến hành theo phương pháp mô tả cắt ngang, tiến hành phỏng vấn đối tượng nghiên cứu theo phiếu điều tra. Xét nghiệm mẫu dịch âm đạo theo quy trình và phân tích các yếu tố liên quan đến nhiễm nấm *Candida* theo mục tiêu đề tài.

**3. Xử lý và phân tích số liệu**

Số liệu được xử lý theo phương pháp thống kê y sinh học SPSS 16.0, sử dụng các bảng tính trên Excel 2010. Xác định sự khác biệt dựa vào độ tin cậy p:

**4. Đạo đức nghiên cứu**

Nghiên cứu được sự đồng ý của Phòng khám đa khoa Y học lâm sàng Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa và Phòng khám Đa khoa Đoàn Hương Thanh Hóa. Bệnh nhân nghiên cứu được thông báo đúng về mục đích nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu sẽ được giữ kín bí mật khi cung cấp thông tin cũng như được thông báo phản hồi kết quả nghiên cứu.

**KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN**

**1. Tỷ lệ nhiễm nấm *Candida***

Bảng 1. Tỷ lệ nhiễm nấm *Candida*

	Số lượng	Tỷ lệ
Candida (+)	56	55,44%
Candida (-)	45	44,56%
Tổng	101	100%

Nhận xét: Tỷ lệ nhiễm nấm *Candida* chiếm tỷ lệ 55,44%. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cao hơn Lê Hồng Cẩm (16,18%) [2]. Có sự khác nhau về tỷ lệ nhiễm nấm *Candida* như vậy là do chúng tôi nghiên cứu tại phòng khám đa khoa. Mặc dù là phòng khám đa khoa nhưng trong đó số bệnh nhân đến khám phụ khoa vẫn chiếm tỷ lệ cao, còn các tác giả trên đã nghiên cứu tại cộng đồng nên có tỷ lệ thấp hơn. Tuy nhiên kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng phù hợp so với một số tác giả như Lê Lam Hương (59,38%) [3], Nguyễn Thị Ngọc Khanh (48,8%) [4].

**2. Một số yếu tố liên quan đến nhiễm nấm *Candida***

**2.1. Liên quan giữa nhiễm nấm *Candida* với triệu chứng ngứa**

Bảng 2. Liên quan giữa triệu chứng ngứa âm đạo với nhiễm nấm *Candida*.

Triệu chứng ngứa	Candida (+)		Candida (-)		p < 0,001
	n	%	n	%	
Có	48	85,71	6	13,33	
Không	8	14,29	39	86,67	
Tổng	56	100	45	100	

Nhận xét: Nhiễm nấm *Candida* có sự liên quan chặt chẽ với triệu chứng ngứa âm hộ, âm đạo, p < 0,001. Theo y văn, triệu chứng ngứa âm hộ là dấu hiệu có liên quan, dễ dàng nhận biết bệnh viêm âm đạo do nấm *Candida*. Nghiên cứu của tác giả Klufio [5] cho thấy có đến 38% bệnh nhân viêm âm đạo do nấm có dấu hiệu ngứa âm hộ. Trong nghiên cứu của chúng tôi, Bệnh nhân nhiễm nấm *Candida* 85,71% có triệu chứng ngứa. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng phù hợp với Lê Thanh Bình, Nguyễn Thanh Huyền (64%, p < 0,001) [6].

**2.2. Đặc điểm khí hư liên quan đến nhiễm nấm *Candida***

Bảng 3. Đặc điểm khí hư liên quan đến nhiễm nấm *Candida*

Khí hư đặc trắng như bột	Candida (+)		Candida (-)		p < 0,001
	n	%	n	%	
Có	48	85,71	5	11,0	
Không	8	14,29	40	89,0	
Tổng	56	100	45	100	

Nhận xét: Tỷ lệ bệnh nhân nhiễm nấm *Candida* có khí hư đặc trắng như bột chiếm tỷ lệ 85,71%. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với p < 0,001. Như vậy có mối liên quan giữa nhiễm nấm *Candida* với triệu chứng khí hư đặc trắng như bột. Khi có khí hư đặc trắng như bột thì khả năng phát hiện ra nấm *Candida* cao hơn so với khi có các loại khí hư khác. Theo nghiên cứu của Lê Thanh Bình và Nguyễn Thanh Huyền [6] sự khác biệt giữa các tỷ lệ nhiễm *Candida*, không nhiễm *Candida* khi có triệu chứng khí hư đặc trắng như bột là có ý nghĩa với p < 0,001. Với khí hư đặc trắng như bột thì tỷ lệ xét nghiệm thấy nấm *Candida* gấp 4 lần so với nguyên nhân khác.

**2.3. Liên quan giữa nhiễm nấm *Candida* với nghề làm nông**

Bảng 4. Liên quan giữa nhiễm *Candida* với nghề làm nông

Nghề	Candida (+)		Candida (-)		p > 0,05
	n	%	n	%	
Làm nông	4	7,14	5	11,0	
Các ngành khác	52	92,86	40	89,0	
Tổng	56	100	45	100	

Nhận xét: Tỷ lệ nhiễm nấm *Candida* ở nhóm bệnh nhân có nghề làm nông (7,14%),  $p > 0,05$ . Không có mối liên quan giữa nhiễm nấm *Candida* với nghề làm nông. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng phù hợp với kết quả nghiên cứu của Tác giả Phạm Đình Hùng, Thành phố Huế (11,45%) tác giả cũng thấy rằng không có mối liên quan giữa nhiễm nấm *Candida* với nghề làm nông [7]. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi khác với kết quả nghiên cứu của tác giả Trần Thị Lợi năm 2002 [8], tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thành phố Cần Thơ. Tác giả công bố có sự liên quan giữa nhiễm nấm *Candida* với nghề làm nông.

#### 2.4. Liên quan giữa nhiễm nấm *Candida* với trình độ văn hoá

Bảng 5. Liên quan giữa nhiễm *Candida* với trình độ văn hoá

Trình độ văn hoá	Candida (+)		Candida (-)		P
	n	%	n	%	
≤ cấp III	18	32,14	15	33,0	>0,05
Đại học, cao đẳng	38	67,86	30	67,0	
Tổng	56	100	45	100	

Nhận xét: Tỷ lệ nhiễm nấm *Candida* ở nhóm bệnh nhân có trình độ Đại học, cao đẳng cao hơn nhóm bệnh nhân có trình độ từ cấp 3 trở xuống ( $P > 0,05$ ). Không có mối liên quan giữa trình độ văn hoá với tỷ lệ nhiễm nấm *Candida*. Tuy nhiên trình độ văn hoá thường đi đôi với sự hiểu biết đúng về hành vi. Nếu có trình độ văn hoá nhất định, có thể sẽ có kiến thức và hành vi đúng về vệ sinh cá nhân, cách vệ sinh phụ nữ, từ đó góp phần làm giảm tỉ lệ mắc bệnh. Theo Lisiak [9], phụ nữ có trình độ học vấn tiểu học là yếu tố nguy cơ của viêm âm đạo do nấm *Candida*. Trong nghiên cứu của chúng tôi, tỷ lệ nhiễm nấm *Candida* ở phụ nữ có trình độ văn hoá đại học, cao đẳng là 67,86%.

#### 2.5. Liên quan giữa nhiễm nấm *Candida* với nguồn nước sử dụng

Bảng 6. Liên quan giữa nhiễm nấm *Candida* với nguồn nước sử dụng

Nguồn nước	Candida (+)		Candida (-)		p
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	
Nước máy	26	46,43	21	46,67	> 0,05
Nước giếng	30	53,57	24	53,33	
Tổng	56	100	45	100	

Nhận xét: Tỷ lệ nhiễm nấm *Candida* ở nhóm bệnh nhân sử dụng nước giếng là 53,57% cao

hơn nhóm bệnh nhân sử dụng nước máy,  $p > 0,05$ . Sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê, không có mối liên quan giữa tỷ lệ nhiễm nấm *Candida* với nguồn nước sử dụng. Theo Lê Thanh Bình [6], tỷ lệ nhiễm *Candida* khi sử dụng nước máy là 48%, nước ao giếng là 52% khác biệt có ý nghĩa  $p < 0,05$ . Nghiên cứu của Phạm Đình Hùng thấy tỷ lệ viêm nhiễm đường sinh dục dưới do nấm *Candida* ở nhóm sử dụng nước máy, nước giếng, nước mưa với ở nhóm sử dụng nước ao hồ có sự khác biệt  $p < 0,001$  [7].

#### 2.6. Liên quan giữa nhiễm *Candida* với thói quen thụt rửa âm đạo

Bảng 7. Liên quan giữa nhiễm *Candida* với thói quen thụt rửa âm đạo

Thụt rửa âm đạo	Candida (+)		Candida (-)		p
	n	%	n	%	
Có	29	52,0	4	9,0	<0,001
Không	27	48,0	41	91,0	
Tổng	56	100	45	100	

Nhận xét: Những người có thói quen thụt rửa âm đạo có tỷ lệ nhiễm nấm *Candida* cao hơn những người không có thói quen này. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,001$ . Theo Phạm Thị Lan và cộng sự, (2012) [10]. Nhận thấy rằng nguy cơ nhiễm nấm *Candida* âm đạo rất cao ở những phụ nữ có thói quen thụt rửa âm đạo thường xuyên. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng phù hợp với Lê Thanh Bình [6] tác giả thấy rằng có mối liên quan chặt chẽ giữa nhiễm nấm *Candida* với thói quen tự rửa trong âm đạo ( $p < 0,001$ ).

#### 2.7. Liên quan nhiễm *Candida* với sử dụng dụng cụ tử cung

Bảng 8. Liên quan nhiễm *Candida* với sử dụng dụng cụ tử cung

Sử dụng dụng cụ tử cung	Candida (+)		Candida (-)		P
	n	%	n	%	
Có	14	25,0	17	38,0	>0,05
Không	42	75,0	28	62,0	
Tổng	56	100	45	100	

Nhận xét: Tỷ lệ sử dụng dụng cụ tử cung trên bệnh nhân nhiễm nấm *Candida* là 25%,  $p > 0,05$ . Mối liên quan giữa đặt dụng cụ tử cung và viêm nhiễm đường sinh dục dưới do nấm *Candida* đã được nghiên cứu khá nhiều trên thế giới. Một số nghiên cứu ở các nước đang phát triển đã cho thấy những phụ nữ sử dụng dụng cụ tử cung có nguy cơ mắc các bệnh phụ khoa cao hơn có ý nghĩa thống kê so với những phụ nữ không dùng biện pháp tránh thai hay các biện pháp tránh thai khác [11], [12].

## 2.8. Liên quan giữa nhiễm nấm *Candida* với phụ nữ mang thai

Bảng 9. Liên quan giữa nhiễm nấm *Candida* với phụ nữ mang thai

Đối tượng	Candida (+)		Candida (-)		P >0,05
	n	%	n	%	
Có mang thai	29	51,8	19	42,2	
Không mang thai	27	48,2	26	57,8	
Tổng	56	100	45	100	

Nhận xét: Tỷ lệ nhiễm nấm *Candida* ở phụ nữ mang thai là 51,8%,  $p > 0,05$ . Sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê, không có liên quan giữa nhiễm nấm *Candida* với phụ nữ có thai. Tỷ lệ chung viêm âm đạo do nấm *Candida* ở phụ nữ có thai được nêu ra trước đây khoảng 30 - 45%. Tuy nhiên tỷ lệ bệnh cũng thay đổi theo nhiều nghiên cứu khác nhau. Sự thay đổi này phụ thuộc vào những yếu tố, đặc điểm dân số, vùng địa lý nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cao hơn so với kết quả nghiên cứu ở Nghệ An năm 2005 (17%) [13]. Sự khác biệt này có thể do các tác giả thực hiện nghiên cứu tại các bệnh viện lớn, nơi tập trung trên tất cả thai phụ có và không có triệu chứng trong cộng đồng đến khám, còn kết quả nghiên cứu của chúng tôi trên những bệnh nhân có nghi ngờ viêm nhiễm đường sinh dục dưới.

### KẾT LUẬN

#### Tỷ lệ nhiễm nấm *Candida*

Tỷ lệ nhiễm nấm *Candida* trên phụ nữ có triệu chứng nghi ngờ viêm nhiễm đường sinh dục dưới là 55,44%. Những người làm ngành nghề khác chiếm tỷ lệ nhiễm nấm *Candida* cao nhất 50,0%. Tỷ lệ nhiễm nấm *Candida* ở nông thôn cao hơn thành thị 62,5% so với 37,5%. Nhóm đối tượng có trình độ đại học, cao đẳng chiếm tỷ lệ 67,86%. Tỷ lệ nhiễm nấm *Candida* cao nhất ở nhóm bệnh nhân không dùng biện pháp tránh thai là 42,9%.

#### 2. Một số yếu tố liên quan đến nhiễm nấm *Candida*

Nhiễm nấm *Candida* có liên quan chặt chẽ với triệu chứng ngứa âm hộ, âm đạo, triệu chứng khí hư đặc trắng như bột và thói quen thụt rửa âm đạo ( $p < 0,001$ ). Nhiễm nấm *Candida* theo nghiên cứu của chúng tôi không liên quan đến nghề làm nông, trình độ văn hóa, uống thuốc tránh thai, sử dụng dụng cụ tử cung và tình trạng hôn nhân ( $p > 0,05$ ).

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Dotá K F D và các cộng sự.** (2011), "A Challenge for Clinical Laboratories: Detection of

Antifungal Resistance in *Candida* Species Causing Vulvovaginal Candidiasis", *Laboratory Medicine*. 42(2), pp. 87-93.

2. **Lê Hồng Cẩm, Lê Văn Điển** (2001), "Khảo sát tần suất viêm âm đạo do ba nguyên nhân thường gặp ở phụ nữ từ 15-49 tuổi có gia đình tại huyện Hóc Môn TP Hồ Chí Minh", *Tạp chí Phụ sản*, (1), tr 25-29.

3. **Lê Lam Hương** (2003), *Tìm hiểu tình hình viêm nhiễm đường sinh dục dưới ở phụ nữ mang thai tại Bệnh viện Trường Đại học Y khoa Huế và Bệnh viện Trung ương Huế*, Luận văn Thạc sĩ Y học, Trường Đại học Y khoa Huế.

4. **Nguyễn Thị Ngọc Khanh** (2001) "Viêm âm đạo do nấm *Candida* ở phụ nữ có thai tại Hà Nội" *Tạp chí Y học Thực hành 2001*, Số 4 tr.41-43.

5. **Klufio CA et al** (1995). Prevalence of vaginal infections with bacterial vaginosis, *Trichomonas vaginalis* and *Candida albicans* among pregnant woman at the Port Moresby General Hospital anenatal clinic. *Papua and new Guinea Medical Journal*, 38(3),163-71.

6. **Lê Thanh Bình, Nguyễn Thanh Huyền** (2006). "Tình hình nhiễm nấm *Candida* và một số yếu tố liên quan ở phụ nữ đến khám tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế". Luận văn Bác sĩ Y khoa.

7. **Phạm Đình Hùng** (2002), *Tìm hiểu tình hình viêm nhiễm đường sinh dục dưới ở phụ nữ có chồng trong độ tuổi sinh đẻ tại xã Hương Long, thành phố Huế*, Luận văn Thạc sĩ Y học, Trường Đại học Y khoa Huế.

8. **Trần Thị Lợi** (2009), "Tỷ lệ viêm âm đạo và các yếu tố liên quan ở phụ nữ đến khám phụ khoa tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ", *Tạp chí Y học Tp.HCM*, tập 13, phụ bản số 1, tr. 11-16.

9. **Lisiak M** (2000), Vaginal candidiasis: frequency of occurrence and risk factors. *Gynecol Pol*; 71(9), 964-70.

10. **Phạm Thị Lan, Nguyễn Phương Hoa** (2012), Tình hình các bệnh nấm nông trên da tại Bệnh viện Da liễu Trung ương. *Y học Việt Nam*, tháng 7, số 2, tr.73-76.

11. **Baisley K, Changalucha J, Weiss HA, et al.** (2009), Bacterial vaginosis in female facility workers in north-western Tanzania: prevalence and risk factors. *Sex Transm Infect* 85: 370-375.

12. **Bhalla P, Chawla R.** (2007), "Prevalence of bacterial vaginosis among women in Delhi, India", *Indoan J Med Res*;125(2), pp.167-72.

13. **Goto A, Nguyen QV et al** (2005). Prevalence of and factors associated with reproductive tract infections among pregnant women in ten communes in Nghe An Province, Vietnam. *J Epidemiol*; 15(5): 163 -72.